Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví du: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt[5]:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ THEO PHƯƠNG PHÁP "ĐẠT", "KHÔNG ĐẠT"

A. PHẦN XÂY LẮP

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Mức độ đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng sử dụng cho công trình (Các loại vật liệu chủ yếu) theo yêu cầu tại Khoản 3 Mục III Chương V của E-HSMT	- Có bảng kê đầy đủ đúng theo yêu cầu tại Khoản 3 Mục III Chương V của E-HSMT. - Có đầy đủ hợp đồng nguyên tắc cung cấp các loại vật tư sử dụng cho công trình đang xét kèm theo giấy Đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp (Tài liệu chứng minh phải là bản gốc hoặc bản phô tô có chứng thực của các cơ quan có thẩm quyền).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	**Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt.**	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt	**Không đạt**

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường:	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công, hiện	**Đạt**

[5] Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	trạng công trình xây dựng và phù hợp yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	**Không đạt**
2.2. Chuẩn bị về kho bãi tập kết thiết bị xe máy, lán trại…	Có đề xuất về vị trí bố trí bãi tập kết vật tư phục vụ cho công trình phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công của nhà thầu và hiện trạng công trình xây dựng, phù hợp với thiết kế của công trình và quy định của pháp luật liên quan.	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu trên	**Không đạt**
2.3. Giải pháp thi công tất cả các hạng mục, công việc theo thiết kế	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng; phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành	**Đạt**
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành	**Không đạt**
2.4 Giải pháp nghiệm thu, bàn giao	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng; phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	**Đạt**
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình	**Không đạt**

	xây dựng hoặc không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1 Sơ đồ bộ máy chỉ đạo và thuyết minh hệ thống điều hành thi công và bố trí nhân lực tại công trường.	- Có sơ đồ và thuyết minh đầy đủ, chi tiết, hợp lý, phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công, thể hiện rõ: + Trách nhiệm, quyền hạn các vị trí chỉ huy trưởng công trình, cán bộ phụ trách kỹ thuật thi công của từng hạng mục, … + Mối liên hệ giữa trụ sở chính và việc quản lý ngoài hiện trường.	**Đạt**
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	**Không đạt**
3.2 Phương án huy động thiết bị, nhân sự thi công	- Thuyết minh phương án huy động thiết bị, nhân sự thi công khả thi, hợp lý, tổ chức thi công trên công trường phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục, tiến độ thi công đã đề xuất.	**Đạt**
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	**Không đạt**
3.3. Biện pháp tổ chức thi công tất cả các hạng mục, công việc theo thiết kế	Có thuyết minh đề xuất phương án tổ chức thi công, thiết bị, công nghệ thi công các phần công việc phù hợp với tiến độ từng hạng mục, công việc đảm bảo tiến độ, chất lượng từng tuyến và toàn bộ công trình theo trình tự và phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT và quy định hiện hành, phù hợp với máy móc thiết bị mà nhà thầu kê khai trong hồ sơ dự thầu.	**Đạt**
	Không có phương án hoặc có phương án nhưng không bảo đảm tiến độ, chất lượng phù hợp với trình tự, yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT, không	**Không đạt**

	phù hợp với máy móc thiết bị mà nhà thầu kê khai trong hồ sơ dự thầu	
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công hoàn thành toàn bộ công trình	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá yêu cầu của E-HSMT	**Đạt**
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá yêu cầu của E-HSMT	**Không đạt**
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	**Đạt**
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	**Không đạt**
4.3. Biểu tiến độ thi công chi tiết tổng thể và cụ thể cho từng hạng mục công việc	Có Biểu tiến độ thi công chi tiết tổng thể và cụ thể cho từng hạng mục công việc hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	**Đạt**
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không đáp ứng với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	**Không đạt**
4.4 Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công	Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công hợp lý, khả thi, phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục.	**Đạt**

	Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công không hợp lý hoặc không khả thi hoặc không phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục.	**Không đạt**
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**	
5.1. Sơ đồ hệ thống quản lý chất lượng công trình	Có sơ đồ hệ thống quản lý chất lượng công trình. Có thuyết minh cụ thể nhiệm vụ của từng cá nhân, bộ phận liên quan đến quản lý chất lượng công trình.	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	**Không đạt**
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục công việc theo hồ sơ thiết kế	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	**Đạt**
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	**Không đạt**
5.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	**Đạt**
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công và không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ	**Không đạt**

	dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	
5.4. Hệ thống chất lượng kiểm tra thí nghiệm vật tư, vật liệu tại hiện trường	- Nhà thầu tổ chức thực hiện các công tác thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công xây dựng. Có kế hoạch hoặc đề cương thí nghiệm vật tư, vật liệu (các quá trình bao gồm: Trước, trong và sau khi thi công) cho tất cả các hạng mục công việc hợp lý, khả thi. - Bố trí phòng thí nghiệm hiện trường: + Trường hợp nhà thầu có phòng thí nghiệm được công nhận (LAS-XD) thì phải cung cấp bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng còn hiệu lực; + Trường hợp nhà thầu ký kết với đơn vị thí nghiệm khác thì phải cung cấp bản sao được chứng thực: Hợp đồng nguyên tắc thuê, giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp, giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng còn hiệu lực.	**Đạt**
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	**Không đạt**
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
6.1.1. Thuyết minh biện pháp an toàn lao động trong thi công công trình xây	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	**Đạt**

dựng	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	**Không đạt**
6.1.2. Thuyết minh các biện pháp xử lý khi xảy ra tai nạn lao động.	Thuyết minh đầy đủ, hợp lý và tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành	**Đạt**
	Thuyết minh không đầy đủ hoặc không hợp lý hoặc không tuân thủ quy định hiện hành	**Không đạt**
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
6.2.1. Các Quy định, quy phạm tiêu chuẩn Phòng cháy, chữa cháy, phòng chống cháy nổ	Nêu các quy định, quy phạm, tiêu chuẩn hiện hành phù hợp với gói thầu.	**Đạt**
	Không nêu hoặc có nêu nhưng không hợp lý hoặc không tuân thủ các quy định, quy phạm, tiêu chuẩn hiện hành	**Không đạt**
6.2.2. Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ	Có sơ đồ tổ chức, thuyết minh đầy đủ, hợp lý và khả thi đáp ứng yêu cầu theo quy định hiện hành	**Đạt**
	Không có sơ đồ, thuyết minh hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc không hợp lý, không khả thi đáp ứng theo các quy định hiện hành	**Không đạt**
6.2.3. Thuyết minh biện pháp phòng cháy, chữa cháy trong thi công công trình xây dựng	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	**Đạt**
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	**Không đạt**
6.3. Vệ sinh môi trường		
6.3.1 Thuyết minh biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường trong thi công công trình xây dựng	- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	**Đạt**

	- Có văn bản cam kết bồi thường các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh nếu bị hư hỏng trong quá trình thi công.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	**Không đạt**
6.3.2 Phương án xử lý chất thải rắn công trình	Có đề xuất về việc đổ thải đúng quy định trong phạm vi thi công đối với công trình đang xét hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu trên	**Không đạt**
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành công trình	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	**Đạt**
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	**Không đạt**
7.2. Uy tín của nhà thầu		
7.2.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó từ năm 2022 trở lại đây *(Nhà thầu lập bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận và bị xử lý theo quy định)*	- Nhà thầu không vi phạm các nội dung: Không đối chiếu tài liệu, không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó. Nhà thầu không có hợp đồng chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu	**Đạt**
	- Nhà thầu vi phạm một trong các nội dung nêu trên. Nhà thầu có hợp đồng chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu hoặc không có cam kết hợp lệ.	**Không đạt**

7.2.2. Cam kết bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư nếu chậm trễ tiến độ hợp đồng do lỗi của nhà thầu, gồm: thực hiện chi trả các chi phí liên quan đến công tác tư vấn giám sát, công tác quản lý dự án đối với gói thầu nhà thầu thực hiện.	Có văn bản cam kết và đề xuất phương án bồi thường	**Đạt**
	Không có văn bản cam kết hoặc không đề xuất phương án bồi thường	**Không đạt**
7.2.3. Nhà thầu không vi phạm về gian lận (kê khai không trung thực hoặc làm giả hồ sơ...) trong đấu thầu	- Nhà thầu không vi phạm về gian lận (kê khai không trung thực) trong đấu thầu, dẫn đến bị xử phạt, không đang trong thời gian bị cấm tham gia đấu thầu ở bất kỳ địa phương nào trên toàn quốc. Nhà thầu phải có văn bản cam kết nội dung này.	**Đạt**
	- Nhà thầu vi phạm về gian lận (kê khai không trung thực) trong đấu thầu, dẫn đến bị xử phạt hoặc đang trong thời gian bị cấm tham gia đấu thầu ở bất kỳ địa phương nào trên toàn quốc Hoặc Nhà thầu không có văn bản cam kết nội dung này.	**Không đạt**
Kết luận	**Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.**	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn phần xây lắp 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 thì được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

B. PHẦN THIẾT BỊ

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
1. Phạm vi cung cấp hàng hóa	

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Số lượng, chủng loại hàng hóa cung cấp	Số lượng, chủng loại hàng hóa cung cấp đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của E-HSMT.	**Đạt**
	Số lượng, chủng loại hàng hóa cung cấp không đúng theo yêu cầu của E-HSMT.	**Không đạt**
2. Đặc tính thông số kỹ thuật của hàng hóa		
2.1 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	**Đạt**
	Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ phù hợp, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	**Không đạt**
2.2 Đảm bảo chất lượng	Có thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết phương án đảm bảo chất lượng trong quá trình cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu trên	**Không đạt**
3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu trên	**Không đạt**
4. Bảo hành, thay thế sản phẩm		
Bảo hành, tư vấn, thay thế sản phẩm lỗi	- Có cam kết bảo hành tại đơn vị trực tiếp sử dụng, thời gian bảo hành , thay thế sản phẩm lỗi tối thiểu => 1 năm (12 tháng).	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu trên	**Không đạt**
5. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trở lại đây.	Cam kết không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu hợp lệ.	**Đạt**
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu hoặc không có cam kết hợp lệ.	**Không đạt**
Kết luận	**Đạt tất cả các nội dung trên**	**Đạt**
	Không đạt 1 trong các nội dung trên	**Không đạt**

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn phần xây lắp 1, 2, 3, 4, 5 thì được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một

trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.